

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43 /2021/HSST

Ngày 27/01/ 2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Văn Thành.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Tạ Quốc Hùng.**

Bà **Công Thị Minh Lợi** (Giáo viên).

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Đỗ Cao Chí**, Kiểm sát viên.

Ngày 27/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 345/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 09 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 487/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn M**, sinh năm 19xx; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Chân Chim, xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn D và con bà: Nguyễn Thị C; Vợ: Phạm Thị H ; Con: Có 02 con; Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2020; Hiện đang bị tạm giam

tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; Số giam 875V1-22D.

2. Họ và tên: **Ngô Văn K**, sinh năm 19XX; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Tạo An, xã Đồng Lạc, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Ngô Văn H và con bà: Trần Thị Th; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2020; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; Số giam 873V1-17D.

3. Họ và tên: **Đỗ Văn Ki**, sinh năm 19XX; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Khả Lý Thượng, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Đỗ Văn H; Con bà: Tạ Thị Ch; Vợ: Vũ Thị D; Con: Có 03 con; Con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2020; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; Số giam 874V1-22B.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Lê Văn M, Ngô Văn K; Đỗ Văn Ki: **Bà Đinh Thị Kim Thoa**, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên bảo Thiên, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Nguyễn Bá Th**, sinh năm 19Xx; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông: Không rõ; Con bà: Bùi Thị L; Vợ: Trần Thị Minh Kh; Con: Có 02 con; Con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2020 đến ngày 28/5/2020 hủy bỏ ngăn chặn tạm giam; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi

khỏi nơi cư trú.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bá Th: Ông **Nguyễn Tuấn Anh**, văn phòng luật sư Anh Tuấn, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Cháu **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh ngày 12/4/20xx.

Người giám hộ: Bà **Phùng Phương L**.

2. Cháu **Nguyễn Thị Quỳnh N**, sinh ngày 14/01/2005.

Người giám hộ: Ông **Nguyễn Hữu T**.

Đều trú tại: Xã Xuân Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho hai bị hại Cẩm Tú, Q, Nh: Ông **Bạch Ngọc Kiên**, trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hà Nội.

3. Cháu **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh ngày 15/02/2XX.

Người giám hộ: Bà **Nguyễn Thị Phương Th**.

Trú tại: Phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Thanh Hiền: Bà **Nguyễn Thị H**, trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hà Nội.

Những người giám hộ đều xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Chị Thân Thị H**, sinh năm 1989.

Trú tại tổ 7, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh **Trần Văn A**, sinh năm 1993.

Trú tại thôn Thọ An, xã Đồng Lạc, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

3. Chị **Đỗ Thị Chung**, sinh năm 1986 (Chị gái bị cáo Đỗ Văn Ki).

Trú tại: Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh **Lương Văn T**, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn Cầu, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1995.

Trú tại thôn Đoàn Xá, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

4. Chị **Lê Thị L**, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn Hòa Khê, xã Bạch Hạ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(Là em gái của bị cáo Lê Văn M).

Người làm chứng:

2. Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 2001.

Trú tại: Thôn Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh **Nguyễn Bá S**, sinh năm 1981.

Trú tại: Số nhà 100 đường Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

4. Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1982.

Trú tại: Khu 2, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh **Trần Văn A**, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn Thọ An, xã Đồng Lạc, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn M, thuê nhà ở trọ tại: Thôn Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội để làm nghề “Chăn dắt” nhân viên phục vụ quán hát tại khu vực huyện Hoài Đức và quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Khoảng giữa tháng 11/2019, do cần nhân viên phục vụ tại các quán hát Karaoke. Nên bị cáo M đã đăng bài lên mạng xã hội Facebook với nội dung cần tuyển nhân viên phục vụ các quán hát Karaoke với mức lương từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/01 tháng. Sau khi đọc bài do bị cáo M đăng lên mạng, cháu Nguyễn Thị Cẩm Tú (Sinh ngày 12/4/2003; Trú tại: Xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai) đã liên lạc, thỏa thuận và đồng ý làm cho M. Cháu Tú rủ thêm em gái là cháu

Nguyễn Thị Quỳnh Như (Sinh ngày 14/01/2005) và cháu Nguyễn Thị Thanh Hiền (Tinh ngày 15/02/2004; Trú tại phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh) đi làm cùng. Ngày 20/11/2019, bị cáo Mạnh đi xe khách vào thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đón cháu Tú, cháu Hiền và cháu Như ra huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Ra đến nơi, bị cáo M thuê phòng trọ tại: Thôn Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức cho cháu Tú, cháu Hiền và cháu Như sinh hoạt ăn, ở. Bị cáo M thống nhất với các cháu Tú, Hiền và Như làm việc phục vụ các quán hát với lương từ 130.000 đồng -140.000 đồng/01 giờ. Cháu Tú, cháu Hiền và cháu Như sẽ được hưởng 100.000đồng/01 giờ, còn lại là của bị cáo M. Giúp việc cho bị cáo M có Ngô Văn K, có nhiệm vụ đưa, đón các nhân viên từ nơi ở đến các quán hát và thu tiền của các chủ quán. Quá trình làm việc giữa hai bên thường xảy ra mâu thuẫn do bị cáo M chưa trả tiền công hàng tháng nên nhóm của cháu Tú có ý định không muốn làm việc nữa.

Khoảng 02h00 ngày 03/01/2020, sau khi cháu Tú đi làm về thì bị cáo M và bị cáo K đưa cháu Tú đến quán nước tại ngã tư La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Do không thống nhất cách thức thanh toán tiền công nên đã xảy ra cãi vã giữa cháu Tú với bị cáo M và bị cáo K. Thấy vậy, bị cáo M và bị cáo K đã đánh, đe dọa, yêu cầu cháu Tú phải tiếp tục làm việc. Do bị cáo M và bị cáo K đánh nên cháu Tú xin nghỉ việc. Cháu Tú báo lại cho cháu Hiền, cháu Như biết nên hai cháu cũng muốn nghỉ không làm cho bị cáo M và bị cáo K nữa. Khi thấy cháu Tú, cháu Hiền và cháu Như cùng nhau muốn nghỉ làm nên bị cáo Mạnh đã bàn với bị cáo K về việc chuyển nhượng cả ba cháu cho người khác, thông qua hình thức đưa các cháu đến giao lại cho các nhóm khác để nhận tiền bồi dưỡng. Cả hai thống nhất nếu các cháu Tú, Hiền và Như không đồng ý chuyển đi thì nói sẽ cho nghỉ và đưa về quê. Đến khoảng 04h00 ngày 03/01/2020, bị cáo M sử dụng tài khoản Facebook “M seven” đăng bài chuyển nhượng nhân viên. Khi thấy bị cáo M đăng bài thì bị cáo Đỗ Văn Ki sử dụng tài khoản Facebook “Kiên Ki” nhắn tin cho

bị cáo M và thỏa thuận nhận chuyển nhượng chị Tú với giá 3.000.000 đồng. Đến khoảng 06h30 phút cùng ngày 03/01/2020, bị cáo Ki thuê anh Lương Văn Th, lái ô tô taxi biển kiểm soát 98A-282.18 đưa đến cổng khu vui chơi giải trí Thiên Đường Bảo Sơn ở xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội để gặp bị cáo M. Trên đường đi, hai bị cáo Ki và M tiếp tục thỏa thuận giá chuyển nhượng cháu Hiền và cháu Như cho bị cáo Ki, bị cáo Ki đồng ý. Khi gặp nhau tại quán nước trước cổng khu vui chơi giải trí Thiên Đường Bảo Sơn, bị cáo M và bị cáo Ki thống nhất chuyển nhượng cháu Tú, cháu Hiền và cháu Như với giá 7.000.000 đồng để về làm nhân viên phục vụ quán hát cho bị cáo Ki tại huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Lúc này do bị cáo Ki chỉ mang theo 2.000.000 đồng nên đã gọi điện thoại nhờ bạn là chị Thân Thị Hà, chuyển khoản vào tài khoản của bị cáo M 5.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo M đưa số điện thoại của bị cáo K cho anh Lương Văn Th để gọi chỉ đường vào phòng trọ đón cháu Tú, cháu Hiền và cháu Như đưa ra cổng Thiên đường Bảo Sơn rồi đi về. Khi anh Lương Văn Th quay ra đón bị cáo Ki để về Bắc Giang thì các cháu Tú, Hiền, Như không đồng ý đi cùng và hỏi bị cáo Ki: “Anh M bán bọn em à”. Bị cáo Ki trả lời: “Cơ sở 1 của M ít việc, bọn anh mở cơ sở 2 ở Bắc Giang, các em lên làm trên đấy”. Thấy vậy các cháu Tú, Hiền và Như không đồng ý đi theo bị cáo Ki. Đồng thời yêu cầu bị cáo M trả lại chiếc điện thoại mà trước đó tại phòng trọ bị cáo M cầm của cháu Tú. Bị cáo Ki gọi điện cho bị cáo M nói về việc trên thì bị cáo M nói: “Bảo Tú nó làm trên đấy, tới quán làm em sẽ gửi điện thoại. Còn nó không đi anh cứ tắt cho nó cái”. Sau khi nghe thấy bị cáo M có lời nói đe dọa nên các cháu Tú, Như, Hiền bắt buộc phải đi cùng bị cáo Ki về phòng trọ của bị cáo Ki tại: Thôn Tăng Quang, xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tại đây có anh Nguyễn Văn Sơn là nhân viên của bị cáo Ki và cháu Tú được bị cáo Ki nói với bị cáo M đã bán với giá 7.000.000 đồng. Khi biết được sự việc, cháu Tú nói không muốn làm việc ở đây và mượn điện thoại của bị cáo Ki gọi cho người đến chuộc về thì bị cáo Ki đồng ý. Cháu Tú gọi điện thoại

cho bạn là anh Nguyễn Văn Cương nhờ đến chuộc về. Anh Cương đồng ý và nhờ anh Nguyễn Bá San, gọi cho bị cáo Ki để thỏa thuận chuộc người về. Bị cáo Ki hẹn anh Cương và anh San tại khu vực cầu vượt Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, do phải trả phòng nên bị cáo Ki gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị Thúy, nói có 03 nhân viên mới và muốn gửi ở nhà chị Thúy thì chị Thúy đồng ý. Khoảng 23h00 cùng ngày, anh Cương và anh San đến nơi hẹn gặp bị cáo Ki tại quán nước ở cầu vượt Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Khi gặp nhau, bị cáo Ki yêu cầu chuộc 03 người là các cháu Tú, Hiền và Như với giá 7.000.000 đồng, phải đưa tiền trước thì bị cáo Ki mới đưa đi gặp các cháu Tú, Hiền và Như. Anh Cương và anh San đồng ý. Anh Cương đưa cho bị cáo Ki 7.000.000 đồng nên bị cáo Ki dẫn anh Cương và anh San đến nhà chị Thúy. Tại đây, cháu Hiền và cháu Như không muốn về vì sợ gặp bị cáo M sẽ bị đánh nên bị cáo Ki cho cháu Tú về trước còn cháu Hiền và cháu Như sẽ về sau.

Ngày 04/01/2020, anh Cương và anh San yêu cầu bị cáo Ki đưa cháu Như, cháu Hiền về Hà Nội sẽ trả tiền chuộc nếu không sẽ báo Công an. Khoảng 14h00 cùng ngày, bị cáo Ki tiếp tục thuê anh Th chở cháu Như và cháu Hiền từ tỉnh Bắc Giang đến cổng khu vui chơi giải trí Thiên Đường Bảo Sơn ở huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Tại đây, bị cáo Ki giao cháu Hiền và cháu Như cho anh Cương và nhận của anh Cương số tiền 7.500.000 đồng. Sau khi biết bị cáo M có tiền từ việc chuyển nhượng 03 người, bị cáo K đã gọi điện bảo bị cáo M cho mượn 1.000.000 đồng qua hình thức chuyển khoản. Bị cáo M đồng ý và chuyển vào tài khoản của anh Trần Văn An là bạn bị cáo K. Bị cáo K đã nhận tiền từ anh An và sử dụng ăn tiêu hết.

Ngày 13/01/2020, các cháu Tú, Như và Hiền đến Cơ quan Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội trình báo sự việc. Căn cứ Kt quả xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức đã bắt giữ các bị cáo Lê Văn M, Đỗ Văn Ki và Ngô Văn K về hành vi mua bán người và mua bán người dưới 16 tuổi.

Quá trình điều tra, cháu Nguyễn Thị Quỳnh Như trình báo về việc ngày 25/12/2019 đã bị bị cáo Ngô Văn K môi giới bán dâm cho bị cáo Nguyễn Bá Th. Nội dung cụ thể như sau:

Khoảng 03h00 ngày 25/12/2019, bị cáo Nguyễn Bá Th là chủ cơ sở Karaoke Huyền Dững ở số nhà 113, đường Tiến Thành, tổ dân phố Thành Công, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội cùng hai người bạn là Hùng và Tuấn (Chưa xác định được nhân thân) hát tại quán của bị cáo Th. Khi hát, bị cáo Th gọi điện thoại cho bị cáo Lê Văn M yêu cầu sắp xếp cho 03 nhân viên nữ đến phục vụ hát. Bị cáo M gọi cho bị cáo Ngô Văn K bảo chở cháu Nguyễn Thị Quỳnh Như (Tên khác là An) cùng cháu Nguyễn Thị Cẩm Tú và cháu My (Chưa xác định nhân thân) đến phục vụ phòng hát cho bị cáo Th. Quá trình hát, bị cáo Th thấy cháu Như còn trẻ nên nảy sinh ý muốn quan hệ tình dục với cháu Như. Khoảng 04h00 ngày 25/12/2019, bị cáo Th bảo mọi người nghỉ hát và tất cả đi xuống quầy lễ tân. Lúc này bị cáo K đi đến quán “Huyền Dững” đón nhân viên về thì bị cáo Th đặt vấn đề với bị cáo K: “*Cho cái An đi xa với anh*”. Bị cáo K hiểu ý bị cáo Th muốn mua dâm với cháu Như nên gọi điện thoại cho bị cáo M nói về việc bị cáo Th yêu cầu cho cháu Như đi ăn. Bị cáo M nói nếu cháu Như đồng ý thì cho đi. Sau đó, bị cáo K bảo cháu Như đi chơi với bị cáo Th và bị cáo Th cũng nói với cháu Như: “*An đi chơi với anh nhé*”. Nói xong, bị cáo Th lên ghế lái của xe ô tô biển kiểm soát 30A-673.83 đỗ gần cửa quán ngồi đợi. Lúc này, cháu Như không đồng ý đi cùng bị cáo Th thì bị cáo K kéo tay cháu Như ra xe ô tô của bị cáo Th rồi mở cửa cho cháu Như ngồi lên ghế phụ phía trước. Bị cáo Th lái xe chở cháu Như đi nhà nghỉ. Trên đường đi, bị cáo Th thỏa thuận sẽ trả cho cháu Như 1.000.000 đồng để cháu Như quan hệ tình dục với bị cáo Th thì cháu Như đồng ý. Sau đó, bị cáo Th lái xe đi đến nhà nghỉ Hùng Anh ở Lô 13, khu đất dịch vụ Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội do chị Trần Thị Thảo (Sinh năm 1990; Trú tại: Thôn Thiện Đáp, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương) làm chủ. Bị

cáo Th gặp chị Thảo thuê phòng 101 rồi cùng cháu Như vào phòng nghỉ. Cả hai tự cởi quần áo rồi nằm lên giường. Do bị cáo Th uống nhiều bia, rượu nên dương vật không cương cứng nên không quan hệ tình dục được. Cả hai nằm với nhau một lúc thì dậy mặc quần áo, bị cáo Th đưa cho cháu Như 1.000.000 đồng tiền mua dâm, trả 80.000 đồng tiền thuê phòng nghỉ cho chị Thảo rồi ra xe ô tô chở cháu Như về phòng trọ ở thôn Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau đó, bị cáo Th đi về.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức đã tiến hành trưng cầu giám định dấu vết thương tích trên cơ thể, tình trạng bộ phận sinh dục của cháu Nguyễn Thị Quỳnh Như. Kt quả như sau:

Tại bản Kt luận giám định pháp y tình dục số: 385A/C09-TT1, ngày 05/02/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công An xác định:

“...V. Kt luận:

1. Bộ phận sinh dục của chị Nguyễn Thị Quỳnh Như: Màng trinh rách cũ tại các vị trí 3h, 5h, 8h.
2. Phần còn lại trên cơ thể của chị Nguyễn Thị Quỳnh Như không có dấu vết thương tích.
3. Tại thời điểm giám định chị Nguyễn Thị Quỳnh Như không có thai.”

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Lê Văn M, Ngô Văn K, Đỗ Văn Ki và Nguyễn Bá Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án như đã nêu trên. Đối với bị cáo Lê Văn M khi được bị cáo Ngô Văn K thông báo về việc bị cáo Nguyễn Bá Th rủ cháu Nguyễn Thị Quỳnh Như đi chơi. Bị cáo M không biết là bị cáo Th rủ cháu Như đi để mua bán dâm với cháu Như và không biết bị cáo K đồng ý cho bị cáo Th đi quan hệ tình dục với cháu Như. Do đó, bị cáo M không đồng phạm với bị cáo K về tội Mua dâm người dưới 16 tuổi.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu của bị cáo Lê Văn M: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng

đen, số Imei 359412089020808, số sim 0327806383.

- Thu của bị cáo Đỗ Văn Ki: 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng vàng, số Imei 013885001426655, số sim 0384302016.

- Thu của bị cáo Ngô Văn K: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imei 358370069743388, số sim 0383399490.

- **Thu của anh Nguyễn Bá Th:** 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imei 354391066260592, số sim 0333827950 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6, màu đen, số Imei 358466090378556, số sim 0399164231.

- Thu giữ do chị Đỗ Thị Chung (Chị gái bị cáo Đỗ Văn Ki) nộp số tiền 7.500.000 đồng để khắc phục hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Ki.

Đối với chị Nguyễn Thị Thúy được bị cáo Ki gọi điện nhờ gửi các cháu Tú, Hiền và Như tại nhà. Kt quả điều tra xác định chị Thúy không biết việc các cháu Tú, Hiền và Như bị mua bán như thế nào. Đến khi biết việc, chị Thúy đã báo cháu Tú, Hiền và Như đến Cơ quan Công an trình báo nhưng 03 người không đồng ý. Do đó hành vi của chị Thúy không cấu thành tội Không tố giác tội phạm hoặc Che giấu tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Lương Văn Th, được bị cáo Ki thuê chở các cháu Tú, Như và Hiền từ Hà Nội về Bắc Giang và ngược lại. Kt quả điều tra xác định anh Lương Văn Th làm nghề lái xe taxi, nhận chở thuê theo yêu cầu của bị cáo Ki và không biết bị cáo Ki mua bán người nên không đồng phạm với bị cáo Ki. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Lương Văn Th.

Đối với anh Nguyễn Văn Sơn là nhân viên của bị cáo Ki, được bị cáo Ki giao chở các cháu Tú, Hiền, Như sang nhà chị Thúy nhưng không biết và không tham gia mua bán người với bị cáo Ki. Hành vi của anh Sơn không đồng phạm với bị cáo Ki về tội Mua bán người và không cấu thành tội Không tố giác tội phạm hoặc Che giấu tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn Cương và anh Nguyễn Bá San: Khi được cháu

Nguyễn Thị Cẩm Tú gọi điện thoại nhờ lên chuộc về, anh Cương đã nhờ anh San cùng đi chuộc và phải đưa cho Ki 7.500.000 đồng, sau đó đưa 03 cháu đến Cơ quan Công an để trình báo sự việc. Anh Cương yêu cầu bị cáo Ki, bị cáo M phải trả lại cho anh Cương số tiền số tiền 7.500.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, chị Lê Thị Loan (Là em gái của bị cáo Lê Văn M) đã tự nguyện bồi thường cho các cháu Nguyễn Thị Cẩm Tú, Nguyễn Thị Thanh Hiền và Nguyễn Thị Quỳnh Như mỗi người 1.000.000 đồng. Hiện các cháu Tú, Hiền và Như có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn M.

Tại bản Cáo trạng số: 297/CT-VKS HN-P2 ngày 10/08/2020 Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo:

Đối với hai bị cáo Lê Văn M và Đỗ Văn Ki về tội Mua bán người và tội Mua bán người dưới 16 tuổi, theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 150 và điểm c, khoản 2, Điều 151 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Ngô Văn K về tội Mua bán người, tội Mua bán người dưới 16 tuổi và tội Môi giới mại dâm theo quy định quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 150; Điểm c, khoản 2, Điều 151 và điểm a, khoản 3, Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Bá Th về tội Mua dâm người dưới 18 tuổi theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 329 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố, các Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 150. Điểm c khoản 2, Điều 151; Các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. *Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M:*

Từ 06 đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán người”.

Từ 13 đến 13 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 19 đến 20 năm tù.

2. Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn Ki:**

Từ 05 đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán người”.

Từ 12 đến 12 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 17 đến 18 năm tù.

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 150. Điểm c khoản 2, Điều 151 và điểm a, khoản 3, Điều 328 của Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015.

3.Xử phạt: Bị cáo **Ngô Văn K:**

Từ 05 đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán người”.

Từ 12 đến 12 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”.

Từ 07 đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả ba tội từ 24 đến 25 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 329. Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015.

3.Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Bá Th:**

Từ 03 đến 04 năm tù về tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi.”

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo M với các Bị hại.

Vật chứng: Cần tịch thu các điện thoại.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Lê Văn M; Đỗ Văn Ki; Ngô Văn K đồng nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, nhưng đề nghị áp dụng hình phạt giảm nhẹ hơn nhiều mức án cho các Bị cáo mà Viện kiểm sát đề nghị vì bị cáo thành khẩn khai báo, cùng gia đình khắc phục hậu quả, các Bị hại xin giảm trách nhiệm hình sự cho các Bị cáo, các Bị cáo đều là các gia đình có công với cách mạng, nhân thân tốt, không có động cơ mục đích phạm tội mà do nhận thức pháp luật kém, các Bị hại cùng gia đình các Bị hại có lỗi không có sự chăm sóc, cần phân hóa tội phạm theo hướng không bất lợi cho các Bị cáo. Nên áp dụng điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình

phạt cho tất cả mỗi Bị cáo chỉ từ 12 đến 13 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bá Th: Đồng nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, nhưng đề nghị áp dụng hình phạt giảm nhẹ hơn mức án cho Bị cáo mà Viện kiểm sát đề nghị vì bị cáo Th rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nửa chừng, chưa gây thiệt hại, thiệt hại không lớn, có lỗi của bị hại, gia đình có công với cách mạng, không có bố mà chỉ có mẹ đang bị ốm đau và cụt một chân, vợ sắp sinh con không còn gây nguy hiểm cho xã hội, lý lịch trong sạch nên áp dụng các điểm s, x khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Quỳnh Như, Đồng nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, nhưng đề nghị bị cáo M thanh toán ngay tiền công cho cháu Quỳnh về quê.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Cẩm Tú, Thanh Hiền, Đồng nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, vụ án thể hiện rõ ràng nhưng đề nghị bị cáo M cùng gia đình sớm thanh toán tiền công cho cháu Cẩm Tú, Thanh Hiền về quê.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của các Bị cáo: Lời khai nhận của các Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để Kt luận: Các bị cáo Lê Văn M, Đỗ Văn K phạm tội Mua bán người và tội Mua bán người dưới 16 tuổi.

Bị cáo Ngô Văn K phạm tội Mua bán người, tội Mua bán người dưới 16 tuổi và tội Môi giới mại dâm.

Bị cáo Nguyễn Bá Th phạm tội Mua dâm người dưới 18 tuổi.

Điều 150. Tội mua bán người

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc thủ đoạn khác thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a, Chuyển giao hoặc tiếp nhận người để giao, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác;

.....

Điều 151. Tội mua bán người dưới 16 tuổi.

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm:

a, Chuyển giao hoặc tiếp nhận người dưới 16 tuổi để giao, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác, trừ trường hợp vì mục đích nhân đạo;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

.....

c, Đối với từ 02 người đến 05 người;

.....

Điều 328. Tội môi giới mại dâm

1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 07 năm đến 15 năm:

a, Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

.....

Điều 329. Tội mua dâm người dưới 18 tuổi

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mua dâm người dưới 18 tuổi trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

.....

b, Mua dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

.....

Hành vi của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bằng hành vi chuyển giao các cháu để giao nhận tiền giữa các Bị cáo, trong ba Bị hại có cháu Nguyễn Thị Cẩm Tú đã hơn 17 tuổi, hai cháu Nguyễn Thị Thanh Hiền, Nguyễn Thị Quỳnh Như dưới 16 tuổi để thu lợi nhuận, Bị cáo Ngô Văn K còn có hành vi làm trung gian dẫn dắt bị cáo Nguyễn Bá Th thực hiện việc mua dâm, bán dâm với cháu Nguyễn Thị Quỳnh Như; Bị cáo Th có hành vi lôi kéo và dùng 1000 000 đồng để thực hiện hành vi mua dâm, gây ảnh hưởng xấu đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc cho dư luận.

Bản thân các Bị cáo là người có nhận thức pháp luật ở mức độ nhất định nhưng chưa có ý thức tu dưỡng nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các Bị cáo: Các Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, trả lại tài sản cho người liên quan, bồi thường cho các Bị hại, các Bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo. Bị cáo Lê Văn M có bà Nội được tặng huy hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình bị cáo M đang rơi vào hoàn cảnh khó khăn như mẹ Bị cáo đang bị bệnh tật, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi hai con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương, ông Nội Bị cáo được tặng huy hiệu

45 tuổi Đảng. Bị cáo Đỗ Văn Ki đang rơi vào hoàn cảnh khó khăn như mẹ Bị cáo đang bị bệnh tật, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi ba con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương, ông Nội Bị cáo được tặng huy hiệu 60 tuổi Đảng; Huân chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo Nguyễn Bá Th có ông Ngoại là Liệt sĩ, bà Ngoại được tặng huân huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo K có bố tham gia trong quân đội theo các điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Các Bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo **Lê Văn M** và các Bị hại tự nguyện thỏa thuận tiền bồi thường trả công cho các bị hại trong thời gian làm công cho bị cáo M và đã trừ đi mỗi Bị hại đã nhận từ gia đình Bị cáo M mỗi người 01 triệu đồng để về quê như sau: Cháu Nguyễn Thị Cẩm Tú 07 triệu đồng; Cháu Nguyễn Thị Quỳnh Như 06 triệu đồng; Cháu Nguyễn Thị Thanh Huyền 05 triệu đồng.

Trả anh **Nguyễn Văn Cương** 7500.000 đồng, gia đình bị cáo M đã nộp tại cơ quan điều tra. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến thay đổi gì.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo không có khả năng về tài chính và phải chấp hành hình phạt tù nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Các Bị cáo đều đề nghị tịch thu sung công Nhà nước các điện thoại.

[5] Các Bị cáo bị Kt án nên phải chịu án phí hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng **của thành phố Hà Nội** thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kt luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng với các Bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của các Bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Văn M, Đỗ Văn Ki** phạm tội Mua bán người và tội Mua bán người dưới 16 tuổi.

Bị cáo **Ngô Văn K** phạm “Tội Mua bán người, tội Mua bán người dưới 16 tuổi và tội Môi giới mại dâm”.

Bị cáo **Nguyễn Bá Th** phạm tội Mua dâm người dưới 18 tuổi.

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 150; Điểm c khoản 2 Điều 151; Các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 với bị cáo Ki).

1. Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn M:**

05 năm tù về tội “Mua bán người”; **12** năm tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là **17** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14 /01/2020.

2. Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn Ki:**

05 năm tù về tội “Mua bán người”; **12** năm tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là **17** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14 /01/2020.

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 150; Điểm c khoản 2, Điều 151 và điểm a, khoản 3, Điều 328 của Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55, Điều

47 của Bộ luật hình sự năm 2015.

3.Xử phạt: Bị cáo **Ngô Văn K:**

05 năm tù về tội “Mua bán người”; **12** năm tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”.

07 năm tù về tội “Môi giới mại dâm”

Tổng hợp hình phạt chung cho cả ba tội là **24** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14 /01 /2020.

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 329. Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015.

3.Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Bá Th:**

24 (Hai bốn) tháng tù về tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi ”

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 15/01/2020 đến ngày 28/05/2020)

Trách nhiệm dân sự:

Trả anh **Nguyễn Văn Cương** số là: 7.500 000 đồng. Theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 05/08/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữ bị cáo M và các Bị hại như sau: Bị cáo M trả các Bị hại tiền công: Cháu Nguyễn Thị Cẩm Tú 07 triệu đồng; Cháu Nguyễn Thị Quỳnh Như 06 triệu đồng; Cháu Nguyễn Thị Thanh Huyền 05 triệu đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Lê Văn M không thi hành khoản tiền trả Các Bị hại. Bị cáo Lê Văn M còn phải chịu mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố đối với số tiền chậm thi hành án.

“Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công Nhà nước:

Của bị cáo Lê Văn M: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng đen, số Imei 359412089020808, lắp 01 sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng.

Của bị cáo Đỗ Văn Ki: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng vàng, lắp 01 sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng.

Của bị cáo Ngô Văn K: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, số Imei 358370069743388, lắp 01 sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng.

Của Nguyễn Bá Th: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, lắp 01 sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng.

*01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu đen, số Imei1 358466090378558, số Imei2 358466090378556, lắp 01 sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng.

Theo Biên bản việc giao nhận vật chứng, tài sản, ngày 18/08/2020 tại kho vật chứng, Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Lê Văn M, Đỗ Văn Ki, Ngô Văn K, Nguyễn Bá Th** mỗi Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự. Bị cáo Lê Văn M phải nộp 900 000 đồng tiền án phí dân sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo Lê Văn M, Đỗ Văn Ki, Ngô Văn K, Nguyễn Bá Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện của các Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày

được giao Bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao Bản án hoặc được niêm yết hợp lệ./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp;
- Những người có QL, NVLQ;
- Các Bị hại, Đại diện các Bị hại
- Các Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XƯ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp;
- Những người có QL, NVLQ;
- Bị hại; Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH

